

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 53/2022/HS-ST

Ngày 19 - 8 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Giang Thanh, bà Hoàng Thị Len, ông Nguyễn Thế Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**

Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Đỗ Trường G** sinh ngày 27/01/1984 tại Thái Bình; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nơi ở: Số 250, đường T1, phường T1, thành phố T, tỉnh Thái Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Đỗ Văn S (đã chết) và bà Bùi Thị H sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Dương Thị L sinh năm 1990, có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 182 ngày 24/4/2012 của Công an huyện V, tỉnh Thái Bình về hành vi Trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000đ (Đã thi hành xong ngày 01/6/2012). Bản án số 06 ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Hải Dương xử phạt Đỗ Trường G 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng tính từ ngày 18/01/2018 về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/5/2018 bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; bị tạm giữ từ ngày 28/10/2021 đến ngày 06/11/2021 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Phạm Xuân T3** – Văn phòng Luật sư Phạm Hữu L1 và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình; địa chỉ: Số 371, đường T4, phường T4, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

**\* Bị hại:** chị Đỗ Quỳnh T5 sinh năm 1987 (chết ngày 28/10/2021)

*Người đại diện hợp pháp của Bị hại:*

- Bà Bùi Thị H sinh năm 1962; địa chỉ: thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; (Bà H là mẹ đẻ của chị T5)

- Anh Tô Văn V1 sinh năm 1989; địa chỉ: Lô 29, khu tái định cư 26 ha, thuộc thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (anh V1 là chồng của chị T5)

### **2.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Bùi Thị H sinh năm 1962; địa chỉ: thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Tô Văn V1 sinh năm 1989

- Cháu Tô Bảo N sinh ngày 11/01/2016

- Cháu Tô Thái B sinh ngày 14/8/2021

(Cháu N và cháu B là con trai của chị T5 và anh V1; cùng ở địa chỉ: Lô 29, khu tái định cư 26ha, thuộc thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình)

Người đại diện hợp pháp của cháu N và cháu B là anh Tô Văn V1 sinh năm 1989; Địa chỉ: Lô 29, khu tái định cư 26ha, thuộc thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

### **2.4. Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị Hồng N1 sinh năm 1994; Địa chỉ: số nhà 05, ngõ 102, đường T6, tổ 14, phường Quang Trung, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Văn Đ1 sinh năm 1983

- Chị Đỗ Thị T7 sinh năm 1983

Anh Đ1, chị T7 đều có địa chỉ tại: khu tái định cư 26ha, thuộc thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Anh V1, bà H, chị N1, anh Đ1 có mặt; chị T7 vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 28/10/2021, bị cáo G đến nhà em gái là chị Đỗ Quỳnh T5 để nhờ chị T5 nói với bà H cho bị cáo mượn sổ hộ khẩu; bị cáo G ngồi ở ghế ngay gần cửa kính còn chị T5 bế con nhỏ là cháu Tô Thái B đi đi lại lại ru cháu ngủ. Bị cáo G nói chuyện với chị T5 là bị cáo muốn gặp bà H để mượn sổ hộ khẩu nhưng cứ điện thoại là bà H lại tắt máy nên nhờ chị T5 mượn sổ hộ khẩu của bà H hộ G; còn nếu chị T5 đang cầm sổ hộ khẩu thì đưa sổ cho G mượn. Chị T5 nói với G là bà H không đồng ý cho G mượn và chị chỉ làm theo lời bà H; chị T5 còn trách móc bị cáo dẫn đến hai anh em cãi cọ nhau. Khi chị T5 bế cháu B đi đến chỗ bị cáo ngồi, cách cửa ra vào khoảng 02m, người hướng vào trong bếp; bị cáo nảy sinh ý định khống chế chị T5 nên bị cáo tiến đến đứng phía sau chị T5 rồi dùng tay trái vòng qua cổ chị T5, ghì cổ chị và bảo đưa sổ hộ khẩu nhưng chị T5 vẫn nói “*Mẹ không đồng ý*”. Lúc này, cháu B khóc, chị T5 bảo bị cáo để chị đặt cháu xuống nôi và đi đến vị trí chiếc nôi đặt ở giáp bức tường phía Đông Nam tại

gian phòng khách nhưng bị cáo vẫn đi theo sau và vòng tay qua cổ chị. Khi chị T5 cúi xuống đặt cháu B vào trong nôi, bị cáo bỏ hờ tay ra khỏi cổ chị T5. Thấy vậy, chị T5 vùng khỏi tay bị cáo G, bỏ chạy vào phía trong bếp. Bị cáo G đuổi theo chị T5 đến cầu thang và dùng tay trái nắm vai trái của chị T5 kéo lại, tay phải giữ người chị T5 rồi tiếp tục dùng tay trái ghì chặt vào cổ chị T5, còn tay phải vòng qua eo chị T5 đồng thời dùng cằm tỳ mạnh vào đầu và vùng thái dương bên phải chị T5 để chị không quay đầu sang hai bên được. Chị T5 vùng vẫy nhưng không thoát được khỏi tay bị cáo G, bị cáo G kéo chị T5 ngửa người ra sau. Do mất đà, bị cáo G kéo theo chị T5 ngã ngồi xuống nền nhà, đầu và lưng chị T5 áp vào ngực bị cáo G nhưng tay bị cáo vẫn ghì và xiết chặt vào cổ chị. Khoảng 03 đến 05 phút sau, bị cáo G thấy tay chân của chị T5 không còn cử động, bị cáo gọi chị T5 nhưng không thấy chị T5 có phản ứng gì, mặt chị T5 tím tái. Bị cáo G nghĩ chị T5 đã chết nên đặt chị nằm xuống nền nhà, bấm nút hạ cửa cuốn xuống rồi bỏ đi. Đến 13 giờ 20 phút cùng ngày, anh Tô Văn V1 về nhà phát hiện chị T5 nằm bất tỉnh tại nền nhà, anh đã đưa chị T5 đi cấp cứu tại Trạm y tế xã P nhưng Trạm y tế đã xác định chị T5 chết trước thời điểm đưa đến Trạm y tế.

Sau khi rời nhà chị T5, bị cáo G đi bộ trên các tuyến đường từ xã P hướng về phường K, khi đi đến cửa hàng tạp hóa của chị Bùi Thị S, sinh năm 1970, tại số 180, đường Ngô Thì Nhậm, thành phố T, bị cáo G mượn điện thoại của chị S, gọi cho chị họ là Nguyễn Thị Hồng N1 hẹn gặp chị N1. Khi chị N1 đến, bị cáo G nói với chị N1 về việc đã dùng tay xiết cổ làm chị T5 chết, chị N1 khuyên bị cáo đi tự thú. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo G đến Công an thành phố Thái Bình tự thú.

Cáo trạng số 49/CT-VKSTB ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố Đỗ Trường G về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

#### ***Tại phiên tòa,***

- Bị cáo Đỗ Trường G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng và nhất trí với toàn bộ hành vi và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

- Bà Đỗ Thị H và anh Tô Văn V1 cho rằng bị cáo G giết chị T5 để trả thù bà H vì giữa bị cáo và bà H mâu thuẫn căng thẳng, sau khi giết chị T5, bị cáo còn lục tung đồ đạc, lục ví lấy của chị T5 khoảng 18 triệu đồng; bị cáo hạ cửa cuốn, bỏ mặc cháu Tô Thái B lúc đó mới hơn 2 tháng tuổi ở trong nhà là cố ý gián tiếp giết người nhưng rất may là cháu không chết. Bà H và anh V1 đều đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo G với mức án thật nghiêm khắc đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho các khoản tiền sau: chi phí cho việc mai táng 51.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi hai con của chị T5 và anh V1 là cháu Tô Bảo N sinh ngày 11/01/2016 và Tô Thái B sinh ngày 14/8/2021 mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu N, cháu B đủ 18 tuổi

và phải bù đắp tổn thất về tinh thần cho toàn thể gia đình anh V1 149.000.000 đồng; tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 920.000.000 đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: đề nghị tuyên bố bị cáo Đỗ Trường G phạm tội “*Giết người*”.

+ Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Trường G tù chung thân.

+ Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng các Điều 584, Điều 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Đỗ Trường G phải bồi thường cho anh V1 chi phí hợp lý cho việc mai táng chị T5, bù đắp tổn thất cho bà H, anh V1, cháu N, cháu B 149.000.000 đồng và phải cấp dưỡng cho cháu N và cháu B mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2021 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

+ Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: .

+ Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Tòa án theo quy định.

- Bị cáo trình bày lời bào chữa: giữa bị cáo và chị T5 không có mâu thuẫn gì

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo (luật sư Phạm Xuân T3): Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Trường G phạm tội Giết người là có căn cứ; tuy nhiên khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật vì bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo là thương binh – đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bà H tranh luận: Bị cáo G là người nghiện ma túy, bị cáo là người con bất hiếu, bị cáo đã thường xuyên hành hạ bà làm cho bà không dám ở tại ngôi nhà của mình, nếu bị cáo chỉ đi tù một thời gian bị cáo được về thì bà không thể yên tâm làm ăn nuôi hai cháu mồ côi nên bà thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, phạt bị cáo G tù thân là phù hợp, về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của anh V1.

- Anh V1 tranh luận: Anh đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo G với mức án thật nghiêm khắc và phải bồi thường theo pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Do bị cáo không làm chủ được bản thân nên đã trót giết chết em gái mình, bị cáo rất ân hận, bị cáo xin lỗi mẹ, xin lỗi chồng chị T5, mong được mọi người tha thứ; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã**

**được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng:

Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Trường G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án; ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/10/2021, nội dung: Đỗ Trường G khai nhận đã có hành vi dùng tay trái ghì, xiết cổ chị Đỗ Quỳnh T5 làm chị T5 chết (bút lục 01-04).

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/10/2021, tại nhà ở của chị Đỗ Quỳnh T5 tại lô 29, khu đất dự án 26ha, thôn X, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, nội dung thể hiện: Nhà xây 03 tầng quay về hướng Đông Bắc, hướng ra trục đường số 25. Từ ngoài vào, cửa ra vào phía ngoài là cánh cửa cuốn kim loại, phía trong là 02 cánh kính, các cửa ở trạng thái mở, không có dấu vết cạy phá. Bên trong tầng 1 gồm 03 gian, gian ngoài (phòng khách), gian giữa và gian bếp. Gian ngoài kích thước (10.2x3.8)m, tường phía Đông Nam từ ngoài vào để 02 giá kim loại, 01 nôi trẻ em có khung đỡ kim loại bọc vải màu xanh, mặt đỡ của nôi có để 01 gối và 01 gối ôm trẻ em. Cách vị trí nôi vào trong 1.3m đặt một võng xếp khung kim loại màu xanh, bên trong võng không để đồ vật gì. Giáp tường Tây Bắc từ ngoài vào kê bộ bàn ghế, 01 xe mô tô, cũi trẻ em, tủ nhựa, giường gỗ, ti vi; trên giường gỗ có chăn gối và 01 túi nữ khóa da màu đen, 01 ví màu xám; không phát hiện dấu vết xáo trộn. Gian giữa là cầu thang lên tầng 2, nhà vệ sinh dưới gầm cầu; bên trong là gian bếp. Tại vị trí nền đối diện cửa nhà vệ sinh cách tường phía Đông Nam và Tây Nam lần lượt 2.3m và 4.6m có đám dấu vết gồm nhiều sợi tóc màu đen (ký hiệu M1). Tiếp đến vị trí nền bếp có dấu vết màu nâu đỏ dạng chui quệt kích thước (14.7x11)cm (ký hiệu M2) cách tường phía Đông Nam và Tây Nam lần lượt là 2.4m và 3.7m. Khám nghiệm tầng 02, tầng 03 đồ đạc không bị xáo trộn, cạy phá.

Thu tại hiện trường: Các sợi tóc màu đen tại nền gian bếp (ký hiệu M1); thu dấu vết có màu nâu đỏ trên nền gian bếp (ký hiệu M2). (Bút lục 38-46).

- Biên bản khám nghiệm tử thi chị Đỗ Quỳnh T5 lập hồi 15 giờ 10 phút ngày 28/10/2021, tại Nhà đại thể Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, nội dung thể hiện:

+ Khám ngoài: Vùng thái dương bên phải có vết sưng nề, bầm máu, đo (3x3)cm; Mặt môi tím tái, kết mạc hai mắt xung huyết mạnh, lỗ tai hai bên khô. Lỗ

mũi hai bên và miệng có nhiều dịch bọt màu hồng và máu chảy ra khi thay đổi tư thế. Hệ thống răng không tổn thương; Vùng da tai bên phải và mặt sau tai phải có vết xây xước da, bầm máu, đo (4x3)cm; Vùng dưới cằm có vết xây xước da đo (1,5x0,5)cm; Toàn bộ vùng cổ phía trên sụn giáp có vết bầm máu, đo (16x4)cm. Trong đó có vùng cổ bên trái sát xương hàm dưới có vết xây xước da, đo (2x1)cm; Mặt trước khuỷu tay trái trên đường tĩnh mạch có vết thương da (dạng tiêm) khi nặn có máu chảy ra; Mặt sau ngoài cổ tay trái trên đường tĩnh mạch có vết thương da (dạng tiêm) khi nặn có máu chảy ra; Nền móng tay hai bên sẫm màu; Bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương.

+ Khám trong: Giải phẫu vùng đầu: Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương bên phải (tương ứng với tổn thương bên ngoài); Xương sọ không tổn thương; Không tụ máu ngoài và dưới màng cứng; Não, tiểu não: xung huyết, diện cắt qua nhu mô não thuần nhất phân biệt rõ chất xám và chất trắng không thấy tụ máu, chảy máu trong nhu mô não.

Giải phẫu vùng cổ-ngực-bụng: Da cơ vùng cổ, ngực, bụng thuần nhất. Hệ thống xương sườn, xương ức không tổn thương; Xương móng, sụn giáp, sụn khí quản, động mạch, tĩnh mạch cảnh hai bên không tổn thương; Tim: bao màng tim không tổn thương, bên trong có ít dịch vàng nhạt, cơ tim nhẽo, trên bề mặt có chấm xuất huyết, diện cắt qua cơ tim thuần nhất, bên trong buồng tim có ít máu loãng; Phổi: phù, xung huyết, màu sắc không đồng nhất có chỗ sẫm màu, xen lẫn chỗ nhạt màu hơn; trên bề mặt phổi có nhiều chấm xuất huyết, diện cắt qua nhu mô phổi có nhiều dịch bọt màu hồng lẫn máu chảy ra; Khí phế quản: trong lòng có nhiều dịch bọt màu hồng, niêm mạc không tổn thương; Thực quản: trong lòng sạch niêm mạc, thực quản xung huyết nhẹ; Dạ dày căng, bóng trong lòng không có thức ăn, niêm mạc dạ dày xung huyết nhẹ; Gan, lách, thận xung huyết, không tổn thương; Tử cung: không có vòng, không có thai; Trong ổ bụng không có dịch máu, các quai ruột căng bóng;

Tiến hành thu các mẫu phủ tạng và mẫu máu, thu mẫu da cơ vùng cổ và dịch âm đạo của nạn nhân để phục vụ việc giám định theo quy định (Bút lục 50-52).

- Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 7969/C09-TT1 P4, ngày 17/11/2021 Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Mô bệnh học: Hình ảnh phổi xung huyết, xuất huyết mạnh, phù nề nang, rách đứt vách phế nang; tim xung huyết, xuất huyết rải rác; da vùng cổ tổn thương xây xước, tụ máu; các tạng còn lại xung huyết.

Độc chất: Trong mẫu phủ tạng, máu, chất chứa trong dạ dày của tử thi Đỗ Quỳnh T5 không tìm thấy các chất độc thường gặp: Xyanua ( $CN^-$ , Cyanide), Hydrophosphid  $H_3P$ , Methanol, thuốc an thần gây ngủ, thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu - diệt cỏ, alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, quinin, ô đầu - phụ tử. (Bút lục 73-74).

- Bản kết luận giám định số 285/KLGĐTT-PC09 ngày 26/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

Các dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng thái dương bên phải do vật tày gây nên; thương tích vùng tai bên phải, vùng dưới cằm và vùng cổ bên trái sát xương hàm dưới do vật cứng có cạnh gây nên; thương tích toàn bộ vùng cổ do vật tày chèn ép gây nên. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Đỗ Quỳnh T5 chết do ngạt cơ học. (Bút lục 84-85).

- Bản kết luận giám định số 7988/C09-TT3, ngày 30/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, giám định ADN, mẫu máu thu tại hiện trường, mẫu dịch âm đạo của tử thi Đỗ Quỳnh T5, tạp chất thu trong kẽ móng tay của Đỗ Trường G, kết luận: Mẫu tóc ghi thu tại nền bếp (ký hiệu M1) là tóc người và là tóc của Đỗ Quỳnh T5; Dấu vết màu nâu nghi máu ghi thu tại nền bếp (ký hiệu M2) là máu người và là máu của Đỗ Trường G; Trong mẫu dịch âm đạo ghi thu của Đỗ Quỳnh T5 có tinh trùng người, không xác định được kiểu gen do chất lượng dấu vết kém, lượng dấu vết ít; Mẫu ghi tạp chất thu trong kẽ móng tay của Đỗ Trường G chỉ phát hiện thấy tế bào của Đỗ Trường G, không có máu, tế bào của Đỗ Quỳnh T5. (Bút lục 210-211)

- Biên bản, bản ảnh xem xét dấu vết trên đồ vật đối với quần áo, dép, mũ cặp, khẩu trang của Đỗ Trường G (bút lục 60,61) và quần áo, tất chân của bị hại chị Đỗ Quỳnh T5 (bút lục 67, 68)

- Bản kết luận giám định số 988/KL-KTHS, ngày 21/3/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định ADN đối với 01(một) chiếc áo phông dài tay cao cổ màu hồng, thu của Đỗ Quỳnh T5; 01 chiếc quần bò ống dài màu xanh và 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh đen, thu của Đỗ Trường G, kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định đều bám dính máu người và là máu của Đỗ Trường G (Bút lục 232-233).

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, bản ảnh xem xét dấu vết thân thể Đỗ Trường G hồi 15 giờ 05 phút ngày 28/10/2021 tại Công an thành phố T, nội dung thể hiện: Cạnh dưới bàn tay trái của G có vết trượt rách da cơ (1.5x0.3)cm sâu 0.4cm; cạnh trong ngón tay cái, lòng bàn tay phải có vết trượt xước rách da. (Bút lục 58, 59).

- Bản kết luận giám định số 126/ KLGĐTT-PC09 ngày 06/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với 08 tập tin video thu từ đầu thu Camera nhà ông Lê Khánh Hồng, ở thôn X, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình và 02 tập tin video thu từ đầu thu Camera nhà anh Nguyễn Văn Đ1, ở thôn X, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình ngày 28/10/2021 kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa về nội dung hình ảnh của 10 tập tin video lưu trữ trong 02 thẻ nhớ gửi giám định. Nội dung hình ảnh liên quan đến vụ việc trên được trích xuất, mô tả trong phụ lục kèm theo kết luận giám định thể hiện: 07 giờ 26 phút ngày 28/10/2021, bà H đi xe máy đến nhà chị T5, đến 09 giờ cùng ngày bà H đi ra

khỏi nhà chị T5. 10 giờ 40 phút cùng ngày, G đi bộ vào nhà chị T5; đến 11 giờ 25 phút G đi ra khỏi nhà chị T5. 13 giờ 20 phút anh V1 đi về nhà, đến 13 giờ 30 phút anh V1 bế chị T5 sang nhà anh Đ1 đặt chị T5 lên xe mô tô để trước cửa nhà anh Đ1, anh Đ1 điều khiển xe mô tô chở chị T5, anh V1 rời đi. (Bút lục 172-198).

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, ra Quyết định trưng cầu giám định số 18 ngày 16/02/2022, Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, giám định dấu vết đường vân đối với 01(một) chiếc túi khoác da màu đen, loại túi nữ, 01(một) chiếc ví màu xám, 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 20.000đồng (hai mươi nghìn Việt Nam đồng), 01 Giấy phép lái xe số AE180794. Bản kết luận giám định số 04/KL-PC09(ĐV) ngày 05/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định không phát hiện dấu vết đường vân (Bút lục 224).

- Biên bản làm việc hồi 19 giờ 10 phút ngày 28/10/2021 tại Công an thành phố T: tiến hành kiểm tra 01 điện thoại Nokia N8 của Đỗ Trường G, điện thoại không lắp sim, không còn dữ liệu trong điện thoại (bút lục 65).

- Lời khai của những người làm chứng, gồm:

+ Chị Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1994, trú tại số nhà 05, ngõ 102, đường T6, tổ 14, phường Quang Trung, thành phố T, nội dung thể hiện: Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 28/10/2021, chị đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số máy lạ gọi đến, chị nghe máy thấy giọng Đỗ Trường G nói chị ra ngã tư N2 gặp G có việc gấp. Đến 12 giờ 40 phút cùng ngày, chị đi xe mô tô đến gặp G, G nói “em lỡ tay giết cái T5 rồi”, “em dùng tay xiết cổ T5, nó nằm im xuống đất, em gọi không thấy nó trả lời, em sợ quá chạy đến đây”. Chị khuyên G đi tự thú, G nói cũng định đi đến công an, sau đó chị chở G đi đến Công an thành phố T. (Bút lục 334-341);

+ Vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ1, chị Đỗ Thị T7, (là hàng xóm với anh V1 và chị T5) đều trú tại khu tái định cư 26ha, thuộc thôn X, xã P, thành phố T, nội dung thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/10/2021, anh Đ1, chị T7 đang ở nhà thì anh V1 chạy sang nhờ đưa chị T5 đi cấp cứu. Anh V1 bế chị T5 ra xe mô tô của anh trong tình trạng người chị T5 tím tái. Anh Đ1 dùng xe mô tô chở chị T5 ngồi giữa, anh V1 ngồi sau ôm chị T5 đi ra Trạm y tế xã P. Cán bộ y tế tiến hành cấp cứu cho chị T5 khoảng 20 phút sau đó thông báo chị T5 đã tử vong trước thời điểm đến Trạm y tế. Chị T7 ở nhà trông cháu B (Bút lục 413-417; 420-423);

Cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 28/10/2021, tại nhà chị Đỗ Quỳnh T5 (là em gái của Đỗ Trường G) ở Lô 29, khu tái định cư 26ha, thôn X, xã P, thành phố T, chỉ vì chị T5 không đưa sổ hộ khẩu của mẹ để cho bị cáo G mượn nên bị cáo đã tức giận, dùng tay trái ghì xiết cổ chị T5 làm cho chị T5 bị chết do ngạt thở .

Hành vi của bị cáo Đỗ Trường G là đặc biệt nghiêm trọng, mang tính chất côn đồ; bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng



điều khiển hành vi, bị cáo buộc phải biết là việc dùng tay ghì xiết vào cổ chị T5 có khả năng làm cho chị T5 ngạt thở rồi chết nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của chị T5 – là người em gái duy nhất của bị cáo, gây đau thương mất mát vô hạn cho người thân của chị T5 và cũng chính là người thân của bị cáo đặc biệt là đối với 2 con nhỏ của chị T5 cháu lớn nhất mới hơn 5 tuổi, cháu nhỏ nhất mới 2 tháng 14 ngày tuổi. Hành vi của bị cáo đã vi phạm nghiêm trọng đạo đức xã hội, bị cả xã hội lên án.

Bị cáo Đỗ Trường G đã phạm tội Giết người theo quy định tại Điều Điều 123 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố.

[4] Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định về tội Giết người như sau :

*“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

- a) Giết 02 người trở lên;*
- b) Giết người dưới 16 tuổi;*
- c) Giết phụ nữ mà biết là có thai;*
- d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;*
- đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;*
- e) Giết người mà liên trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*
- g) Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;*
- h) Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;*
- i) Thực hiện tội phạm một cách man rợ;*
- k) Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;*
- l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;*
- m) Thuê giết người hoặc giết người thuê;*
- n) Có tính chất côn đồ;***
- o) Có tổ chức;*
- p) Tái phạm nguy hiểm;*
- q) Vi động cơ đê hèn.*

*2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

*3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.”*

[5] Bị cáo Đỗ Trường G phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Xét về nhân thân và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy:

- Bị cáo Đỗ Trường G là người có nhân thân xấu, đã 01 lần bị kết án về tội

trộm cắp tài sản và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù chung thân, vừa là để trừng trị bị cáo, vừa là để răn đe, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần tích cực vào công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm .

[9] Về trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 Bộ luật dân sự; bị cáo Đỗ Trường G phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người thân thích của chị T5 các khoản thiệt hại theo quy định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự gồm:

+ Bồi thường cho anh Tô Văn Vượng tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng chị T5 là 51.000.000 đồng;

+ Cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Tô Bảo N sinh ngày 11/01/2016 và cháu Tô Thái B sinh ngày 14/8/2021, mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu N, cháu B đủ 18 tuổi;

+ Bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà Bùi Thị H, anh Tô Văn V1, cháu Tô Bảo N và cháu Tô Thái B là 149.000.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

- Tịch thu để tiêu hủy :

+ 01 (một) áo phông dài tay cao cổ màu hồng; 01 (một) quần dài màu hồng cạp chun; 01 (một) quần lót nữ màu nâu vàng; 01 (một) đôi tất màu đen;

+ 01 (một) quần bò màu xanh; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen cổ tròn; 01 (một) mũ lưỡi trai vải màu đen; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh; 01 (một) cặp khóa chéo màu đen bằng vải; 01 (một) đôi dép lê bằng nhựa xốp màu xám ;

+ Trả lại cho bị cáo G 01 (một) điện thoại Nokia N8, vỏ màu bạc, số IMEL:359054040057964.

- Trả lại anh Tô Văn V1 01 (một) chiếc túi khóa da màu đen, loại túi nữ; 01 (một) chiếc ví màu xám, có khóa kéo màu vàng, mặt ví có in các chữ GD; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn Việt Nam đồng); 01 (một) giấy phép lái xe số AE 180794, cấp ngày 10/12/2007. (Tất cả được niêm phong trong 01 hộp

được niêm phong được dán kín, trên các dải niêm phong có 03 hình dấu tròn đỏ có nội dung “Công an tỉnh Thái Bình – Phòng kỹ thuật hình sự” và 02 chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn Chương, ông Vũ Luân).

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Đỗ Trường G phạm tội “Giết người”.

**2.** Hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Trường G tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/10/2021.

**2.** Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Đỗ Trường G phải bồi thường các khoản sau:

+ Bồi thường cho anh Tô Văn Vượng tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng chị T5 là 51.000.000 đồng;

+ Cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Tô Bảo N và cháu Tô Thái B, mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu N, cháu B đủ 18 tuổi.

+ Bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà Bùi Thị H, anh Tô Văn V1, cháu Tô Bảo N và cháu Tô Thái B là 149.000.000 đồng.

**3.** Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy :

+ 01 (một) áo phông dài tay cao cổ màu hồng; 01 (một) quần dài màu hồng cạp chun; 01 (một) quần lót nữ màu nâu vàng; 01 (một) đôi tất màu đen;

+ 01 (một) quần bò màu xanh; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen cổ tròn; 01 (một) mũ lưỡi trai vải màu đen; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh; 01 (một) cặp khóa chéo màu đen bằng vải; 01 (một) đôi dép lê bằng nhựa xộp màu xám ;

+ Trả lại cho bị cáo G 01 (một) điện thoại Nokia N8, vỏ màu bạc, số IMEL:359054040057964.

- Trả lại anh Tô Văn V1 01 (một) chiếc túi khóa da màu đen, loại túi nữ; 01 (một) chiếc ví màu xám, có khóa kéo màu vàng, mặt ví có in các chữ GD; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn Việt Nam đồng); 01 (một) giấy phép lái xe số AE 180794, cấp ngày 10/12/2007. (Tất cả được niêm phong trong 01 hộp được niêm phong được dán kín, trên các dải niêm phong có 03 hình dấu tròn đỏ có

nội dung “Công an tỉnh Thái Bình – Phòng kỹ thuật hình sự” và 02 chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn Chương, ông Vũ Luân).

(Toàn bộ vật chứng đang được quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án lập ngày 30/6/2022).

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Trường G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Đỗ Trường G, bà Bùi Thị H, anh Tô Văn V1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/8/2022./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Lan Anh**